



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C ACCOUNTING AND CONSULTING CO., LTD.



Số: 0460/2014/BCTC-KTTV

Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÍ CỎ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 3**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần may Sài Gòn 3, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2014, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi đã không được chứng kiến việc kiểm kê thực tế hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm của các Xí nghiệp: Thịnh Phước, Thuận Phước, Minako 1, Minako 2 và Minako 3 với tổng giá trị tồn kho theo sổ sách là 8.916.052.190 VND. Tại thời điểm kiểm toán, chúng tôi cũng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số lượng hàng tồn kho của các Xí nghiệp này tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 bằng các thủ tục kiểm toán khác.

Như đã trình bày tại thuyết minh V.25 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm chưa được kết chuyển hết vào kết quả hoạt động kinh doanh mà phản ánh trên chỉ tiêu chênh lệch tỷ giá hối đoái của Bảng cân đối kế toán. Nếu Công ty hạch toán khoản chênh lệch tỷ giá này phù hợp với qui định hiện hành thì lợi nhuận trước thuế năm 2013 sẽ là 56.144.375.076 VND. Khi đó, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 sẽ là 96.503.274.506 VND.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần may Sài Gòn 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 30 tháng 3 năm 2013 liên quan đến việc chưa hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái theo qui định.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

**Phạm Đình Dương - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1834-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2014

TRẮC  
KIỂM  
TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 3**

Địa chỉ: Số 86 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>856,707,100,531</b>	<b>724,105,078,138</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>260,334,811,734</b>	<b>117,248,126,527</b>
1. Tiền	111		73,765,307,063	23,818,898,427
2. Các khoản tương đương tiền	112		186,569,504,671	93,429,228,100
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>498,319,567,615</b>	<b>529,046,721,440</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	499,848,625,821	530,595,739,646
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1,529,058,206)	(1,549,018,206)
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>72,694,803,108</b>	<b>59,887,862,274</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	72,291,309,520	58,658,365,766
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	384,560,157	373,437,044
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		18,933,431	856,059,464
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>20,585,107,685</b>	<b>5,252,387,960</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	20,585,107,685	5,252,387,960
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4,772,810,389</b>	<b>12,669,979,937</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	2,591,765,901
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3,007,126,212	7,927,340,859
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	1,765,684,177	2,150,873,177



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 3**

Địa chỉ: Số 86 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>111,867,014,738</b>	<b>111,135,341,200</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>46,410,638,147</b>	<b>50,281,887,795</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	31,455,868,702	34,301,624,165
<i>Nguyên giá</i>	222		140,061,027,205	150,236,995,610
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(108,605,158,503)	(115,935,371,445)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	9,689,869,445	10,715,363,630
<i>Nguyên giá</i>	228		18,824,858,151	18,870,638,151
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(9,134,988,706)	(8,155,274,521)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	5,264,900,000	5,264,900,000
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.11</b>	<b>7,837,801,631</b>	<b>8,296,519,859</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		11,467,955,703	11,467,955,703
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(3,630,154,072)	(3,171,435,844)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>52,807,643,546</b>	<b>52,556,933,546</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	13,928,650,000	13,677,940,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	42,500,000,000	42,500,000,000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.14	(3,621,006,454)	(3,621,006,454)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4,810,931,414</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	4,564,931,414	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	246,000,000	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>968,574,115,269</b>	<b>835,240,419,338</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 3**

Địa chỉ: Số 86 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>600,206,281,619</b>	<b>496,447,894,370</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>581,326,521,916</b>	<b>494,747,099,170</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	14,305,772,898	-
2. Phải trả người bán	312	V.18	405,652,303,808	336,747,256,713
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	1,387,984,395	2,540,546,304
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	9,365,744,999	8,530,868,976
5. Phải trả người lao động	315	V.21	82,988,125,517	77,208,608,650
6. Chi phí phải trả	316	V.22	23,547,919,512	31,560,406,619
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	28,502,043,321	25,536,912,032
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	15,576,627,466	12,622,499,876
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>18,879,759,703</b>	<b>1,700,795,200</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	18,879,759,703	1,700,795,200
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>368,367,833,650</b>	<b>338,792,524,968</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>368,367,833,650</b>	<b>338,792,524,968</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	30,000,000,000	30,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	14,309,348,450	14,309,348,450
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.26	(991,800,000)	(991,800,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.26	79,661,989,026	73,040,474,561
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	205,774,084,836	178,613,356,524
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	3,000,000,000	3,000,000,000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	36,614,211,338	40,821,145,433
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>968,574,115,269</b>	<b>835,240,419,338</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 3**

Địa chỉ: Số 86 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán** (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		950,194,471	950,194,471
5. Ngoại tệ các loại:			
- Euro (EUR)		220.15	231.07
- Dollar Mỹ (USD)		7,987,152.15	23,253,922.04
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2014

Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương  
Người lập biểuNguyễn Thị Hương  
Kế toán trưởng  
Phùng Thị Hoài Thu  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 3**

Địa chỉ: Số 86 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

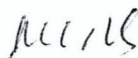
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1,861,925,176,886	1,617,527,470,538
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	11,720,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1,861,925,176,886	1,617,515,750,538
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1,713,272,880,234	1,518,357,183,619
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		148,652,296,652	99,158,566,919
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	32,716,142,998	55,720,574,754
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16,057,779,472	12,853,138,818
Trong đó: chi phí lãi vay	23		28,192,756	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	38,784,448,046	39,328,745,578
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	77,527,400,025	48,113,445,772
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		48,998,812,107	54,583,811,505
11. Thu nhập khác	31	VI.7	941,127,995	877,570,714
12. Chi phí khác	32	VI.8	417,079,491	28,850,000
13. Lợi nhuận khác	40		524,048,504	848,720,714
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		49,522,860,611	55,432,532,219
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	17,898,780,218	10,423,886,342
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.15	(4,564,931,414)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>36,189,011,807</u>	<u>45,008,645,877</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>121,999</u>	<u>151,732</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2014


Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hương  
Kế toán trưởngPhùng Thị Hoài Thu  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 3**

Địa chỉ: Số 86 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		49,522,860,611	55,432,532,219
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8,V.9.V.11	13,435,440,712	14,874,844,890
- Các khoản dự phòng	03	V.3	(19,960,000)	(397,519,490)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,VI.4,VI.7	(12,782,070,348)	(15,684,429,215)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	28,192,756	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		50,184,463,731	54,225,428,404
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7,644,710,541)	894,111,793
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15,332,719,725)	(1,152,766,981)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		82,334,919,755	64,173,273,374
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4,852,583,026	(418,306,956)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(28,192,756)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(15,783,750,845)	(8,548,597,712)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2,940,748,742	49,396,480
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(4,021,430,476)	(1,172,402,800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>97,501,910,911</b>	<b>108,050,135,602</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(11,366,289,961)	(13,770,435,936)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	131,727,273	193,272,727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(464,971,124,500)	(496,728,238,325)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	495,718,238,325	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(250,710,000)	(492,140,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3,VI.4	12,650,343,075	15,491,156,488
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>31,912,184,212</b>	<b>(495,306,385,046)</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 3**

Địa chỉ: Số 86 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

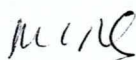
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	25,402,984,703	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(11,097,211,805)	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23,V.26	(8.889.890.000)	(16.278.080.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>5,415,882,898</b>	<b>(16,278,080,000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>134,829,978,021</b>	<b>(403,534,329,444)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>117,248,126,527</b>	<b>544,722,003,481</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		8,256,707,186	(23,939,547,510)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>260,334,811,734</b>	<b>117,248,126,527</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2014


Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hương  
Kế toán trưởngPhùng Thị Hoài Thu  
Tổng Giám đốc